

Bản án số: 51/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 16-10-2018

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quân; bà Dương Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 16/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 135/2018/TLST - HNGĐ ngày 04/7/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 07/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị M - Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn Sa Thượng, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định - Có mặt.

- Bị đơn: Anh Mã Văn T - Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Xóm 1 Thanh Lãng, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/7/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Mã Văn T kết hôn vào ngày 18/10/2016, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn cuộc sống của hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do: tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể giải quyết. Chị và anh T đã ly thân nhau từ ngày 25/3/2017 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con: Vợ chồng không có con chung, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Mã Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh T, nhưng anh T cố tình vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng phiên tòa ngày 27/9/2018, anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn vắng mặt nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Bùi Thị M, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị M có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Mã Văn T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, anh Mã Văn T vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị M và anh Mã Văn T kết hôn ngày 18/10/2016, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo chị M trình bày: Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do: tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và có những mâu thuẫn không thể giải quyết. Chị và anh T đã tự ly thân nhau từ ngày 25/3/2017 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù anh T đã được nhận các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến về việc chị M xin ly hôn với anh. Như vậy, chứng tỏ anh T cũng không tha thiết gì đến việc hàn gắn hôn nhân, níu kéo tình cảm vợ chồng. HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị M được ly hôn anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Theo chị M trình bày thì vợ chồng không có con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về chia tài sản: Theo chị M trình bày thì vợ chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị M, cho chị Bùi Thị M được ly hôn anh Mã Văn T.

Về án phí: Chị Bùi Thị M phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị M đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2016/0002817 ngày 04/7/2018 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị M đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị M, vắng mặt anh T. Chị M có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Th, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quấn Dương Thị Thắm Tạ Văn Tuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bình

Nguyễn Văn Quân

Tạ Văn Tuyên